

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST

Ngày 13-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Đình Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

1./ Ông Nguyễn Đình Nghịch

2./ Ông Lý Viết Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1./ Lai Phong P. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1995 tại Đ.

Nơi cư trú: Thôn P H2, xã E, huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lai Văn A, sinh năm 1961 và bà Nông Thị N, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 13-02-2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2./ Lý Trường K. Tên gọi khác: Không, sinh năm 1995 tại Đ.

Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ L, huyện Đ M, tỉnh Đ N; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 7/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt, tạm giam từ ngày 13-02-2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K. Bị cáo có mặt tại

phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P L1, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đỗ Phi S, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P H1, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- Anh Đỗ Phi Tr, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P H1, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8A, xã Đ L, huyện Đ M, tỉnh Đ N.

- Bà Nông Thị N, sinh năm 1961 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P H2, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- Ông Đinh Quốc T, sinh năm 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P H1, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lai Phong P trú tại thôn P H2, xã E, huyện K và Lý Trường K trú tại Thôn 8A, xã Đ L, huyện Đ M, tỉnh Đ N khai khoảng 01 giờ ngày 16-01-2018, Đinh Công Th, sinh năm 1994 trú tại P H1, xã E, huyện K đi xe mô tô (chưa xác định được biển số) đến nhà P chơi. Sau đó Th rủ đi trộm cắp tài sản, P và K đồng ý. K điều khiển xe chở P và Th đi đến khu vực thôn P L1, xã E, dừng xe lại để Th và P đi bộ thì phát hiện nhà chị Nguyễn Thị Hoàng O để 02 bánh lồng xe máy cày ở sau nhà nên Th và P lén lút đi vào lấy 02 bánh lồng ra đưa cho K chở về nhà P cất giấu. Ngày 18-01-2018, Th đi đến nhà anh Đỗ Phi S trú tại Thôn P H1, xã E, huyện K hỏi bán 02 bánh lồng phao, S đồng ý mua và đưa cho Th 1.800.000 đồng. Sau đó, Th đưa xe mô tô trên cho P chở 02 bánh lồng phao đến nhà anh S. Th chia cho K 250.000 đồng và P 200.000 đồng, số tiền còn lại Th giữ hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG, ngày 12/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: 02 bánh lồng xe máy cày, loại bánh phao trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Quá trình điều tra, Lai Phong P và Lý Trường K đã tác động gia đình bồi thường 1.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Hoàng O. Chị Nguyễn Thị Hoàng O đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Đỗ Phi S không yêu cầu Lai Phong P và Lý Trường K hoàn trả lại số tiền đã mua 02 bánh lồng xe máy cày.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 31-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đ truy tố các bị cáo Lai Phong P và Lý Trường K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Bị cáo Lai Phong P và bị cáo Lý Trường K khai: Vào 01 giờ sáng ngày 16-01-2018, khi P và K đang ngủ thì Th đến chơi và rủ P và K đi trộm cắp tài sản thì P và K đồng ý. Đến khoảng 4 giờ sáng ngày 16-01-2018, K điều khiển xe của Th chở P và Th đi đến khu vực thuộc thôn P L1, xã E. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị Hoàng O thì Th bảo dừng xe lại. Th nói K đứng ở ngoài trông xe. Còn P và Th vào sau nhà chị Nguyễn Thị Hoàng O và lấy 02 cái bánh lồng xe máy cày đến chỗ K và Th nói đưa đi cất giấu. K và P đưa 02 chiếc bánh lồng đi cất giấu ở nghĩa địa xã. Sau đó, đưa về nhà P cất giấu. Khoảng 2 ngày sau thì Th đến nói P chở 02 bánh lồng ra cửa hàng nông cơ Đồng Tâm để ở đó. Sau khi bán được thì Th đưa cho P 200.000 đồng, đưa cho K 250.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Đ tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lai Phong P và Lý Trường K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lai Phong P 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo Lý Trường K 03 (Ba) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các bị cáo Lai Phong P và Lý Trường K đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoàng O số tiền là 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Hoàng O không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 02 (Hai) chiếc bánh lồng phao xe máy cày bằng kim loại tròn, đường kính 90cm cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hoàng O theo Quyết định xử lý vật chứng số 25, ngày 28/02/2018.

Tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với nội dung Cáo trạng và Bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, quan điểm kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn trùng khớp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định hành vi của các bị cáo Lai Phong P và Lý Trường K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1) “Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để đề cao tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét tính chất vụ án mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên trong vụ án này đối với P và K với vai trò giúp sức đồng phạm trong vụ án.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, dựa trên các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Lai Phong P và Lý Trường K sau khi nghe Đinh Công Th khởi xướng, rủ rê trộm cắp tài sản thì P và K đã đồng ý. Th, K và P đã trộm của chị Nguyễn Thị Hoàng O 02 bánh lồng xe máy cày đường kính 90 cm, đã qua sử dụng trị giá là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[5] Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm. Trong vụ án này, Lai Phong P và Lý Trường K là người thực hành tích cực trong vụ án. K là người điều khiển xe chở P và Th đi trộm cắp tài sản, là người cảnh giới. Còn P là người thực hiện hành vi trộm tài sản, sau khi trộm được tài sản thì được cất giấu ở nhà P, P là người chở tài sản đưa đi tiêu thụ. Tuy trong vụ án này, cả hai bị cáo P và K là người thực hành tích cực nhưng P có vai trò tích cực hơn. Nhưng số tiền P được Th chia cho 200.000 đồng còn K được Th chia cho 250.000 đồng. Vì vậy, khi lượng hình thì hai bị cáo phải được lượng hình ngang bằng nhau.

[6] Xét về ý thức của các bị cáo: Bị cáo Lai Phong P và bị cáo Lý Trường K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song, chỉ vì mục đích cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng không chịu lao động, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo ngoài việc trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của chị Nguyễn Thị Hoàng O, còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trên địa bàn xã E nói riêng và huyện K nói chung.

[7] Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, xuất thân từ tầng lớp nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục cho bị hại chị Nguyễn Thị Hoàng O số tiền là 1.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo

đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Hoàng O cũng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần vận dụng điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo Lai Phong P và Lý Trường K đều là người dân tộc thiểu số, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Đinh Công Th hiện nay đã đi khỏi địa phương, không xác định được nơi cư trú, chưa lấy được lời khai của Thành để làm rõ vai trò trong vụ án. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện K ra Quyết định tách vụ án tiếp tục điều tra là hoàn toàn có căn cứ.

Đối với Đỗ Phi S là người mua tài sản do Lai Phong P và đồng bọn trộm cắp nhưng S không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, không xử lý hình sự đối với S.

Đối với xe mô tô dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản, P và K khai là xe của Th nhưng do Th đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa xác định được chủ sở hữu nên chưa có cơ sở để giải quyết.

[8] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các bị cáo Lai Phong P và Lý Trường K đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoàng O số tiền là 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Hoàng O không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại 02 (Hai) chiếc bánh lồng phao xe máy cày bằng kim loại tròn, đường kính 90cm cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hoàng O theo Quyết định xử lý vật chứng số 25, ngày 28/02/2018.

Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đối với bị cáo Lai Phong P và bị cáo Lý Trường K là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề xuất về hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là hoàn toàn có cơ sở. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lai Phong P và bị cáo Lý Trường K phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lai Phong P và bị cáo Lý Trường K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lai Phong P 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-02-2018.

Xử phạt: Bị cáo Lý Trường K 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-02-2018.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do ngay cho bị cáo Lai Phong P và bị cáo Lý Trường K tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận các bị cáo Lai Phong P và Lý Trường K đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hoàng O số tiền là 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Thị Hoàng O không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại 02 (Hai) chiếc bánh lồng phao xe máy cày bằng kim loại tròn, đường kính 90cm cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Hoàng O theo Quyết định xử lý vật chứng số 25, ngày 28/02/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lai Phong P và bị cáo Lý Trường K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Sở tư pháp;
- Phòng PV27;
- Công an huyện Krông Pắc;
- THAHS huyện Krông Pắc;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lữ Đình Tính